

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 84 /BC-UBND

Quảng Trị, ngày 24 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội quý 1 năm 2026

Năm 2026 là năm đầu tiên triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025–2030, đồng thời là năm đầu triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026–2030. Trong tháng 3 và 3 tháng đầu năm 2026, kinh tế cả nước tiếp tục duy trì ổn định, kinh tế vĩ mô cơ bản được giữ vững, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm; thời tiết thuận lợi cho hoạt động sản xuất nông nghiệp, hoạt động thương mại, dịch vụ và du lịch chuyển biến tích cực. Đầu tháng 3/2026, tình hình thế giới có những diễn biến phức tạp, xung đột quân sự tại Trung Đông leo thang, tác động mạnh đến thị trường dầu mỏ và giá cả mặt hàng xăng dầu trong nước, trong tỉnh. Trên địa bàn tỉnh, hạ tầng giao thông do ảnh hưởng của mưa lũ, đời sống một bộ phận nhân dân còn khó khăn, nguồn nhân lực, hạ tầng chưa đáp ứng yêu cầu phát triển.

Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã tập trung công tác chỉ đạo, điều hành, xây dựng, tổ chức thực hiện kịch bản tăng trưởng (tốc độ tăng trưởng GRDP đạt 10,6%), tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, tăng cường thu ngân sách, đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công, điều chỉnh quy hoạch phục vụ thu hút đầu tư, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm và triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển du lịch. Tình hình kinh tế - xã hội trong tháng 3 và 3 tháng đầu năm 2026 của tỉnh đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận: Tốc độ tăng trưởng khá; sản xuất lâm nghiệp và thủy sản phát triển ổn định; công nghiệp duy trì tăng trưởng; các ngành dịch vụ, du lịch đạt kết quả tích cực. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao chào mừng thành công Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, đón Tết Nguyên đán Bính Ngọ và mùa Xuân năm 2026 diễn ra không khí vui tươi, an toàn, tiết kiệm. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, an sinh xã hội tiếp tục được quan tâm. Tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm. Kết quả cụ thể trên các lĩnh vực như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH, THỂ CHẾ HÓA CÁC CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC

UBND tỉnh đã ban hành và tổ chức triển khai Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ nhất, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026 – 2030 (Kế hoạch số 2480/KH-UBND ngày 22/12/2025); triển khai các nhiệm vụ tại Kết luận số 203-KL/TW của Bộ Chính trị và lập danh mục dự án đầu tư trọng điểm nhằm thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế của năm 2026. Ban hành, triển khai Kế hoạch hành động số 145/KH-UBND ngày 16/01/2026 thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán

ngân sách nhà nước năm 2026. Tập trung hoàn thành, báo cáo Tỉnh ủy và trình HĐND tỉnh thông qua 04 nghị quyết quan trọng: Nghị quyết điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; nghị quyết điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 (trong đó điều chỉnh tốc độ tăng trưởng năm 2026 lên 10,6%); nghị quyết cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách Trung ương năm 2025 sang năm 2026; nghị quyết cho chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

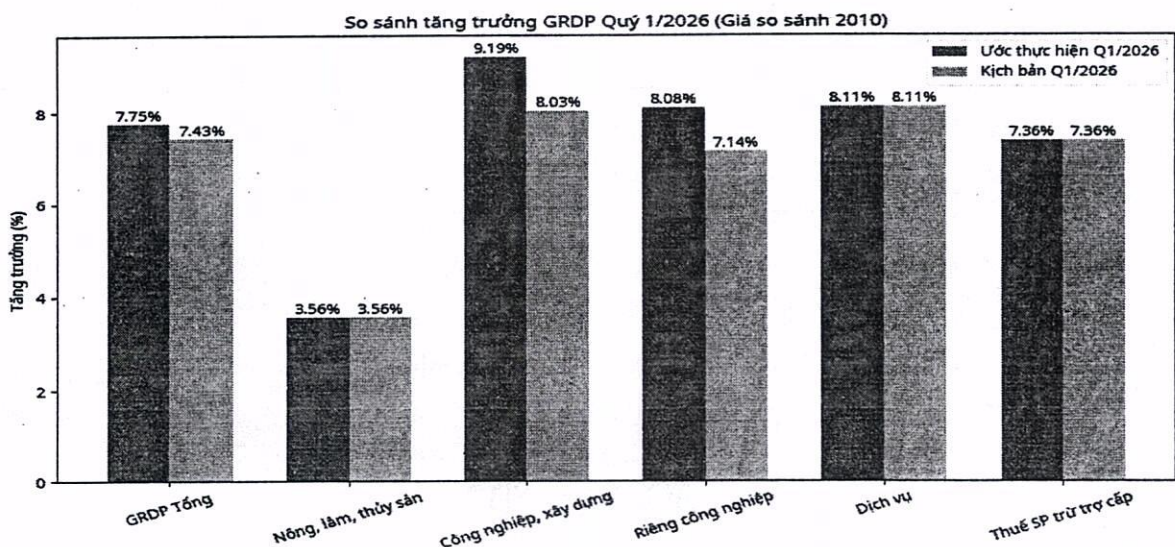
UBND tỉnh đã ban hành, triển khai các chỉ thị, kế hoạch về đẩy mạnh giải ngân đầu tư công, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; tham mưu Tỉnh ủy xây dựng các chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, các nghị quyết trụ cột của Bộ Chính trị.¹ Tập trung khắc phục dứt điểm các nội dung theo Thông báo số 645-TB/UBKTTW của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)

Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) theo giá so sánh 2010 quý 1 ước tăng 7,75% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,56%; khu vực công nghiệp, xây dựng tăng 9,19% (riêng công nghiệp tăng 8,08%); khu vực dịch vụ tăng 8,11%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 7,36% so với cùng kỳ.

Kịch bản tăng trưởng GRDP quý 1 năm 2026 là 7,43%; trong đó: khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,56%; khu vực công nghiệp, xây dựng tăng 8,03% (riêng công nghiệp tăng 7,14%); khu vực dịch vụ tăng 8,11%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 7,36%.



¹ Trình Tỉnh ủy dự thảo Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 6/1/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước,...

Như vậy, tăng trưởng đã cao hơn kịch bản đề ra, trong đó tăng trưởng khu vực nông lâm nghiệp và thủy sản, khu vực dịch vụ cơ bản đạt kế hoạch, khu vực công nghiệp – xây dựng đạt cao hơn kịch bản.

2. Kết quả các ngành, lĩnh vực

2.1. Nông, lâm nghiệp và thủy sản

Các địa phương tập trung triển khai gieo trồng theo đúng khung lịch thời vụ, các loại cây trồng vụ Đông Xuân sinh trưởng, phát triển tốt. Ước tính diện tích gieo trồng các loại cây hàng năm vụ Đông Xuân 2026 thực hiện 84.373 ha, giảm 1,3% so với cùng kỳ năm trước².

Đàn vật nuôi trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định, không phát sinh dịch bệnh nguy hiểm; đàn lợn sau thời gian bị ảnh hưởng bởi dịch tả lợn châu Phi đang từng bước tái đàn và phục hồi. Ước tính sản lượng thịt hơi xuất chuồng tháng 3/2026 đạt 12.474 tấn, tăng 4% so với cùng kỳ năm trước³; lũy kế quý 1 đạt 40.773 tấn, tăng 3,4% so với cùng kỳ năm trước⁴.

Tổ chức phong trào Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ xuân Bính Ngọ 2026, đồng thời triển khai kế hoạch trồng rừng năm 2026. Ước tính diện tích rừng trồng mới tập trung tháng 3 đạt 1.152 ha, tăng 5,6%; lũy kế quý 1 đạt 3.460,5 ha, tăng 2,1% so với cùng kỳ năm trước. Ước tính sản lượng khai thác gỗ tháng 3 đạt 135.125 m³, giảm 9,6%; quý 1 đạt 466.771 m³, tăng 7,9% so với cùng kỳ.

Sản lượng thủy sản tăng trưởng so với cùng kỳ. Ước tính sản lượng thủy sản tháng 3 đạt 11.012 tấn, tăng 5% so với cùng kỳ năm trước⁵; lũy kế quý 1 đạt 30.709 tấn, tăng 2,4% so với cùng kỳ năm trước⁶.

Toàn tỉnh hiện có 39/69 xã đạt chuẩn nông thôn mới, hiện đang rà soát, đăng ký xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2026. Toàn tỉnh có 50/69 xã (chiếm 72,5%) được đánh giá đạt tiêu chí quy hoạch. Sau khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, quy hoạch chung của các xã không còn phù hợp, UBND tỉnh đã có quyết định phân bổ cho mỗi xã 600 - 800 triệu đồng để thực hiện quy hoạch chung cấp xã đến năm 2045.

2.2. Công nghiệp - xây dựng

Sản xuất công nghiệp duy trì xu hướng tăng trưởng khá. Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tháng 3 tăng 24,3% so với tháng trước và tăng 5,1% so

² Diện tích gieo trồng lúa giảm, đặc biệt giảm mạnh ở một số địa phương (xã Cửa Việt, Gio Linh, Hiếu Giang) do nhà nước thu hồi diện tích đất phục vụ xây dựng hạ tầng đường cao tốc, sân bay; một số diện tích lúa các năm trước cho năng suất thấp, kém hiệu quả nên người dân chuyển qua trồng cây tràm với diện tích khoảng 170 ha.

³ Trong đó: Thịt trâu 217,8 tấn, giảm 2,5%; thịt bò 1.010 tấn, tăng 8,6%; thịt lợn 7.557 tấn, tăng 4,3%; thịt gia cầm 3.688,9 tấn, tăng 2,7% (trong đó: Thịt gà 2.810,9 tấn, tăng 4,4%) so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng trứng gia cầm ước đạt 14.633,7 ngàn quả, tăng 1,7% so với cùng kỳ năm trước.

⁴ Trong đó: Thịt trâu 666 tấn, giảm 0,9%; thịt bò 3.231 tấn, tăng 5,8%; thịt lợn 24.743 tấn, tăng 3,1%; thịt gia cầm 12.133,3 tấn, tăng 3,7% (trong đó: Thịt gà 9.419,4 tấn, tăng 5,7%) so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng trứng gia cầm quý 1 ước đạt 48.741,2 ngàn quả, tăng 2,2% so với cùng kỳ năm trước.

⁵ Sản lượng khai thác ước đạt 9.236,1 tấn, tăng 5,5% so với cùng kỳ năm trước; nuôi trồng ước đạt 1.775,7 tấn, tăng 2,7% so với cùng kỳ năm trước.

⁶ Sản lượng khai thác ước đạt 25.177,4 tấn, tăng 2,4% so với cùng kỳ năm trước; ước đạt 5.532,0 tấn, tăng 2,9% so với cùng kỳ năm trước.

với cùng kỳ năm trước. Tính chung quý 1, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tăng 7,6% so với cùng kỳ năm trước⁷; giá trị công nghiệp tăng 8,08% (kịch bản tăng trưởng quý 1 năm 2026 là 7,14%). Khu vực công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục giữ vai trò động lực (chiếm tỷ trọng 57% trong ngành công nghiệp) và đóng góp quan trọng vào tăng trưởng chung của toàn ngành (giá trị tăng thêm tăng 10,33%, chỉ số sản xuất tăng 9,8%)⁸.

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu quý 1 tăng so với cùng kỳ: đá xây dựng, bia đóng lon, bia đóng chai, nước khoáng, áo quần các loại, dăm gỗ, viên gỗ, cao su tổng hợp và cao su tự nhiên, kính cường lực, xi măng, bê tông tươi, điện mặt trời, điện thương phẩm, nước máy thương phẩm; số sản phẩm giảm: quặng titan, cao lanh, thủy hải sản chế biến, tinh bột sắn, ván ép từ gỗ, giấy kraft, clinker thành phẩm, thủy điện, điện gió⁹.

Dự án Nhiệt điện Quảng Trạch I đạt tiến độ tổng thể trên 98%, đang tập trung hoàn thành các mốc hòa lưới, phát điện thương mại trong năm 2026. Dự án LNG Quảng Trạch II đã cơ bản hoàn thành các thủ tục chuẩn bị đầu tư, ký hợp đồng EPC và dự kiến vận hành giai đoạn 2028–2030. Dự án LNG Quảng Trạch III đang hoàn thiện hồ sơ khả thi, dự kiến khởi công trong năm 2026 và vận hành năm 2031. Dự án LNG Hải Lăng giai đoạn 1 đã hoàn thành báo cáo nghiên cứu khả thi, tuy nhiên còn vướng mắc trong đàm phán hợp đồng mua bán điện, nhất là cơ chế bao tiêu sản lượng điện tối thiểu dài hạn. Dự án Trạm biến áp 500kV Quảng Trị và đường dây đầu nối đã đưa vào vận hành từ tháng 12/2025. Các dự án thuộc cụm 500kV gồm Đường dây 500kV Lao Bảo - Trạm cắt 500kV Quảng Trị 2, Trạm biến áp 500kV Lao Bảo và đường dây 220kV đầu nối, Trạm cắt 500kV Quảng Trị 2 và các đường dây đầu nối đang được triển khai các bước thiết kế, hiệu chỉnh hướng tuyến, chuẩn bị khởi công trong năm 2026. Dự án Đường dây 220kV ĐG Savan 1 - Lao Bảo phục vụ nhập khẩu điện từ Lào đã hoàn thành kiểm tra nghiệm thu công trình.

Hoàn thành thẩm định Nhiệm vụ quy hoạch phân khu do Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC và Công ty Cổ phần Xây dựng FLC Faros tổ chức lập.¹⁰ Công bố

⁷ Trong đó, ngành khai khoáng tăng 5,9%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 9,8%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 2,4%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 2,7% so với cùng kỳ năm trước.

⁸ Trong đó chỉ số một số ngành cấp II có mức tăng trưởng tích cực trong quý I như: sản xuất trang phục, tăng 11,2%; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tăng 17,9%; sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu, tăng 18,4%; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác (vật liệu xây dựng), tăng 8,5%; sản xuất đồ uống tăng 8,2%.

⁹ Quặng titan đạt 5.930 tấn, giảm 33,3% so với cùng kỳ năm trước; đá xây dựng đạt 648.753 m³, tăng 17,0%; cao lanh đạt 19.444 tấn, giảm 29,0%; thủy hải sản chế biến các loại đạt 5.917 tấn, giảm 15,1%; tinh bột sắn đạt 34.854 tấn, giảm 27,3%; bia đóng chai đạt 990 nghìn lít, tăng 13,8%; bia đóng lon đạt 6.718 nghìn lít, tăng 8,4%; nước khoáng đạt 216 nghìn lít, tăng 18,0%; áo quần các loại (trừ áo sơ mi người lớn) đạt 9.763 nghìn cái, tăng 15,7%; áo sơ mi đạt 3.564 nghìn cái, tăng 6,5%; dăm gỗ đạt 335.851 tấn, tăng 66,8%; ván ép từ gỗ đạt 58.783 m³, giảm 11,0%; viên gỗ đạt 9.047 tấn, tăng 0,7%; giấy kraft đạt 1.363 tấn, giảm 31,3%; cao su tổng hợp và cao su tự nhiên đạt 179 tấn, tăng 36,4%; kính cường lực đạt 736 tấn, tăng 13,8%; clinker thành phẩm đạt 533.931 tấn, giảm 11,6%; xi măng đạt 350.743 tấn, tăng 4,4%; bê tông trộn sẵn (bê tông tươi) đạt 143.767 m³, tăng 8,1%; thủy điện đạt 163,4 triệu kWh, giảm 20,0%; điện gió đạt 712,9 triệu kWh, giảm 16,3%; điện mặt trời đạt 92,8 triệu kWh, tăng 76,5%; điện thương phẩm đạt 476,3 triệu kWh, tăng 6,3%; nước máy thương phẩm đạt 7.275 nghìn m³, tăng 4,6%.

¹⁰ (1) Nhiệm vụ Quy hoạch phân khu Khu du lịch nghỉ dưỡng, thể thao, thương mại và giải trí cao cấp FLC tại xã Ninh Châu và xã Cam Hồng (Khu vực các dự án 1-2-5-6-9-10); (2) Nhiệm vụ Quy hoạch phân khu Khu du lịch

giá vật liệu xây dựng tháng theo quy định; triển khai kế hoạch bảo trì các tuyến quốc lộ, đường tỉnh năm 2026. Tiếp tục thực hiện lựa chọn nhà đầu tư thực hiện các dự án khu đô thị¹¹; kiểm tra hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội dự án nhà ở xã hội¹². Tập trung chấn chỉnh, xử lý việc thao túng giá, đầu cơ bất động sản và thanh tra, kiểm tra các dự án đầu tư xây dựng bất động sản, chỉ đạo phát triển thị trường bất động sản an toàn, lành mạnh, bền vững. Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ các công trình giao thông trọng điểm¹³.

2.3. Thương mại – dịch vụ, mở rộng thị trường, xúc tiến đầu tư

Thị trường nhìn chung ổn định, nguồn cung hàng hóa thiết yếu được bảo đảm, giá cả không có biến động lớn; nhu cầu mua sắm của người dân tăng trong dịp Tết Nguyên đán (tháng 2) và mùa lễ hội đầu năm đã góp phần thúc đẩy sức tiêu dùng trên địa bàn. Tổng mức bán lẻ hàng hóa tháng 3 ước giảm 6,2% so với tháng trước và tăng 12,8% so với cùng kỳ; quý 1 ước tăng 10,7% so với cùng kỳ¹⁴.

Tăng cường các hoạt động phát triển du lịch, làm việc với các hãng hàng không và các đối tác để xúc tiến mở các đường bay trực tiếp từ Hàn Quốc đến Phú Bài (Huế), Đồng Hới (Quảng Trị). Các điểm tham quan, du lịch thiên nhiên, văn hóa, lịch sử thu hút đông du khách trong dịp Tết.

Số lượt khách du lịch trong tháng 3 ước đạt 725.000 lượt khách, tăng 20,7% so với cùng kỳ¹⁵. Lũy kế 3 tháng, số lượt khách du lịch ước đạt 1.995.600 lượt khách, tăng 13% so với cùng kỳ; trong đó, khách nội địa ước đạt 1.833.100 lượt khách, tăng 11,2% so với cùng kỳ; khách quốc tế ước đạt 127.500 lượt khách, tăng 9% so với cùng kỳ¹⁶. Tổng thu từ hoạt động du lịch trong quý 1 ước đạt 2.255 tỉ đồng, tăng 27,4% so với cùng kỳ.

Vận tải hành khách đạt tốc độ tăng khá. Tổng doanh thu vận tải, kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải và bưu chính, chuyển phát tháng 3 ước giảm 0,3% so với

nghi dưỡng, thể thao, thương mại và giải trí cao cấp FLC tại xã Ninh Châu và xã Cam Hồng, (Khu vực các dự án 3-4-8).

¹¹ Sở Xây dựng: Trình Sở Tài chính thẩm định kết quả lựa chọn nhà đầu tư Dự án khu đô thị Phương Bắc; Kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư dự án khu đô thị mới phía Nam thị xã Ba Đồn; Thông báo gia hạn thời điểm đóng, mở thầu dự án Khu dân cư nông thôn Đại Trung, Khu đô thị Đại Trạch 1.

¹² Dự án Nhà ở xã hội Bảo Ninh 2 (đợt 3 - 14 hồ sơ); nhà ở xã hội Bảo Ninh 1 (đợt 1 - 319 hồ sơ); nhà ở xã hội khu đô thị thương mại dịch vụ Nam Đông Hà (đợt 1 - 21 hồ sơ).

¹³ Ti lệ giải ngân một số dự án từ đầu đến 31/01/2026: Dự án đường tỉnh 562 đạt 100%; dự án Công trình Xây dựng các cầu vượt lũ trên tuyến ĐT.586 qua địa bàn huyện Hướng Hóa: 99,95%; Dự án Đường tránh phía Đông thành phố Đông Hà (đoạn từ nút giao đường Nguyễn Hoàng đến Nam cầu sông Hiếu): 100%; Dự án thành phần 1: Đầu tư xây dựng QL12A đoạn tránh thị xã Ba Đồn thuộc Dự án xây dựng cải tạo, nâng cấp QL.12A đoạn tránh Ba Đồn và đoạn tránh nhà máy xi măng Sông Gianh: 99,92%; Dự án đường tránh phía Đông thành phố Đông Hà (đoạn từ Km741+170/QL1 (Độc Miếu) đến Km10+187/QL9 về cảng Cửa Việt; dài 13,2km): 98,78%.

¹⁴ Nhóm lương thực, thực phẩm là nhóm chiếm tỉ trọng lớn có tốc độ tăng cao 11,4%, đóng góp tăng cao nhất 4,0 điểm phần trăm; nhóm đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình tăng 11,3%, đóng góp tăng 1,5 điểm phần trăm; nhóm gỗ và vật liệu xây dựng tăng 11,6%, đóng góp tăng 1,7 điểm phần trăm trong tổng số tăng chung của tổng mức bán lẻ hàng hóa.

¹⁵ Trong đó, khách nội địa ước đạt 680.000 lượt khách, tăng 21,9% so với cùng kỳ; khách quốc tế ước đạt 45.000 lượt khách, tăng 4,6% so với cùng kỳ. Tổng thu từ hoạt động du lịch tháng 3 năm 2026 ước đạt 833,8 tỷ đồng, tăng 38% so với cùng kỳ.

¹⁶ Riêng Vườn Quốc gia Phong Nha Kẻ Bàng: 158.884 lượt khách, bằng 115 % so với cùng kỳ, trong đó khách quốc tế là 67.340 lượt, bằng 112 % so với cùng kỳ.

tháng trước và tăng 12,4% so với cùng kỳ; lũy kế quý 1 tăng 10,6% so với quý trước và tăng 12,0% so với cùng kỳ.

Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư. Kết nối với Ban lãnh đạo Công ty Gazprom International B.V. nhằm thúc đẩy tiến độ triển khai Dự án Nhà máy điện tua bin khí chu trình hỗn hợp Quảng Trị. Làm việc với Công ty cổ phần Vietnam Wafer và các đối tác của nhà đầu tư nhằm trao đổi, cung cấp thông tin về thực trạng, định hướng quy hoạch, phát triển hệ thống logistics trên địa bàn tỉnh; tiềm năng, lợi thế và cơ hội đầu tư trong lĩnh vực sản xuất vật liệu bán dẫn, phục vụ triển khai giai đoạn 2 Dự án Khu liên hợp sản xuất vật liệu bán dẫn Vietnam Wafer tại Khu công nghiệp Quán Ngang. Tổ chức Ngày hội sản phẩm Quảng Trị - Xuân Bính Ngọ 2026, diễn ra từ ngày 30/01 đến 01/02/2026 tại Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh (cơ sở 2), phường Nam Đông Hà.

2.4. Tài chính, ngân hàng

UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện đồng bộ giải pháp, biện pháp quản lý thu, chống thất thu ngân sách trên tất cả các lĩnh vực, bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời khoản thu phát sinh theo quy định; thực hiện các nhiệm vụ chi kịp thời, phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị, bảo đảm an sinh xã hội. Tổng thu ngân sách trên địa bàn thực hiện đến 15/3/2026 đạt 2.601 tỷ đồng, đạt 20,6% dự toán Trung ương giao, 19,1% dự toán địa phương giao (*ước đến 31/3/2026 đạt 2.795 tỷ đồng, đạt 23,6% dự toán Trung ương giao, 21,9% dự toán địa phương giao*); tổng thu xuất nhập khẩu đến 15/3/2026 đạt 439,96 tỷ đồng, đạt 15,4% dự toán Trung ương và địa phương giao (*ước đến 31/3/2026 đạt 510 tỷ đồng, đạt 17,9% dự toán Trung ương và địa phương giao*). Tổng chi ngân sách đến 15/3/2026 đạt 6.406,6 tỷ đồng, đạt 24,3% dự toán Trung ương giao, 23,5% dự toán địa phương giao; trong đó chi đầu tư phát triển 2.333 tỷ đồng, đạt 56,7% dự toán Trung ương giao, 49,3% dự toán địa phương giao.

Quản lý chặt chẽ trụ sở, công sản trên địa bàn tỉnh sau sắp xếp đơn vị hành chính, giao Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh thực hiện Phương án sau sắp xếp (tỉnh Quảng Trị đã phê duyệt 100% cơ sở nhà, đất; gồm 2.171 cơ sở thuộc diện sắp xếp lại, trong đó: giữ lại tiếp tục sử dụng 1.590 cơ sở, điều chuyển 57 cơ sở; chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý 524 cơ sở); tiếp tục rà soát sắp xếp bố trí và xử lý các cơ sở nhà, đất dôi dư trên địa bàn¹⁷; các UBND cấp xã đang xây dựng phương án của địa phương.

Các tổ chức tín dụng thực hiện các nghiêm túc các giải pháp điều tiết tỷ giá, lãi suất theo chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước. Nguồn vốn huy động tại địa bàn ước cuối quý đạt 143.088 tỷ đồng (đầu quý 139.287 tỷ đồng), tổng dư nợ ước đạt 169.058 tỷ đồng (đầu quý 168.467 tỷ đồng).

¹⁷ Định hướng: - Ưu tiên điều hòa, điều chuyển cho các cơ quan, đơn vị còn thiếu trụ sở, cơ sở hoạt động sự nghiệp, bảo đảm sử dụng hiệu quả tài sản hiện có; - Khuyến khích chuyển đổi công năng các cơ sở nhà, đất dôi dư phù hợp với quy hoạch để phục vụ các mục tiêu an sinh xã hội, nhất là lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao và các công trình công cộng; - Đối với các cơ sở không còn nhu cầu sử dụng, thống nhất chủ trương giao tổ chức phát triển quỹ đất hoặc chính quyền địa phương quản lý, khai thác, xử lý theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

2.5. Đầu tư

Tập trung chỉ đạo tháo gỡ những tồn đọng, vướng mắc, thi công các công trình, dự án trọng điểm của tỉnh. Lãnh đạo tỉnh thường xuyên rà soát, kiểm tra tiến độ các công trình, dự án đầu tư.

Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn tỉnh đạt 14.382,4 tỷ đồng, đạt 15,2% kế hoạch, tăng 19,9% so với cùng kỳ năm trước. Kết quả giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 đến ngày 13/3/2026 theo báo cáo của Kho bạc Nhà nước khu vực XII thực hiện gần 204.069 triệu đồng, đạt 4,37% so với Kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao (4.686.842 triệu đồng) trong đó giải ngân vốn ngân sách địa phương thực hiện 191.123 triệu đồng đạt 4,65%, ngân sách trung ương thực hiện 13.852 triệu đồng đạt 2,42%¹⁸; ước đến 31/3/2026 giải ngân vốn kế hoạch năm là 520.800 triệu đồng, đạt 11,11% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao cho địa phương, đạt 10,96% kế hoạch tỉnh triển khai.

Trong 3 tháng đầu năm đã phê duyệt chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư 07 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đầu tư 235 tỷ đồng; tiếp nhận 11 dự án NGO với tổng vốn cam kết viện trợ 17,5 triệu USD. Thực hiện các thủ tục để huy động khoản vay ODA mới¹⁹.

2.6. Phát triển các thành phần kinh tế

Trong 3 tháng đầu năm, cấp đăng ký thành lập mới giấy chứng nhận đăng ký cho 416 doanh nghiệp với số vốn đăng ký 3.255 tỷ đồng, 87 doanh nghiệp giải thể; 449 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động, 238 doanh nghiệp hoạt động trở lại.

Trong quý 1, thành lập mới cho 03 hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp. Toàn tỉnh có 898 hợp tác xã, tổng số thành viên: 223.766 người, tổng số vốn hoạt động: 12.444 tỉ đồng; có 04 liên hiệp hợp tác xã thuộc lĩnh vực nông nghiệp, tổng số vốn điều lệ là 6,46 tỉ đồng, 21 thành viên, 51 lao động. Tổng số thành viên Liên minh hợp tác xã là 528 đơn vị, chiếm 58,79% tổng số hợp tác xã toàn tỉnh.

2.7. Tình hình thực hiện quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu

Xây dựng, trình 17 văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý đất đai. Hoàn thiện phương án giá đất theo kết luận của Hội đồng thẩm định. Tổ chức nghiệm thu hạng mục công việc, sản phẩm thuộc công trình xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và đo đạc bản đồ địa hình QG 1:2000, 1:5000 tỉnh Quảng Trị. 78/78 đơn vị hành chính cấp xã đã hoàn thành thống kê đất đai năm 2025.

¹⁸ Đối với năm 2025: Tính đến ngày 31/01/2026, tổng giá trị giải ngân vốn đầu tư công kế hoạch 2025 đạt 8.961 tỷ đồng, đạt 72% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao đến nay (12.445 tỷ đồng) và đạt 96,3% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao đầu năm (9.301 tỷ đồng). Trong đó vốn ngân sách Trung ương giải ngân 4.228 tỷ đồng, đạt 52,3% kế hoạch, giải ngân vốn ngân sách địa phương đạt 4.301 tỷ đồng, đạt 98,5%.

¹⁹ Hiện nay đang thực hiện các thủ tục đề xuất khoản vay ưu đãi nước ngoài cho Dự án Cơ sở hạ tầng thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển toàn diện cho các hộ sản xuất nông nghiệp ở nông thôn tỉnh Quảng Trị do Quỹ Quốc tế về phát triển nông nghiệp thuộc Liên Hợp Quốc (IFAD) tài trợ với tổng mức đầu tư là 55,9 triệu USD, tương đương 1.468.129 triệu đồng. UBND tỉnh chuẩn bị báo cáo xin ý kiến Đảng ủy UBND tỉnh.

Triển khai thi công xây dựng khu xử lý chất thải rắn thuộc dự án Nâng cao năng lực thu gom, xử lý chất thải rắn bảo vệ môi trường thích ứng với biến đổi khí hậu khu vực phía Bắc tỉnh Quảng Trị. Thi công xây dựng và lắp đặt trên 95% khối lượng đầu tư xây dựng mới các trạm quan trắc môi trường tự động, cố định trên địa bàn tỉnh Quảng Trị cũ (giai đoạn 2024 - 2027).

3. Khoa học và công nghệ

Tập trung tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Triển khai Kế hoạch về cải thiện và nâng cao Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương của tỉnh Quảng Trị năm 2026 và những năm tiếp theo; Kế hoạch khảo sát ươm tạo thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ năm 2026. Triển khai 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia; 45 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và 09 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở; nghiệm thu 06 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh. Tiếp nhận, phân loại đề nghị xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh. Rà soát, tổng hợp những vướng mắc trong đăng ký bảo hộ, quản lý chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận có chứa địa danh²⁰.

4. Văn hóa – xã hội

4.1. Văn hóa, truyền thông; thể dục thể thao

Hoạt động văn hóa truyền thông, thể dục thể thao diễn ra sôi nổi, thiết thực chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026–2031. Các hoạt động mừng Đảng mừng Xuân đón Tết cổ truyền dân tộc được tổ chức trong không khí vui tươi, phấn khởi, an toàn. Nhiều địa phương có các hoạt động mới, ý nghĩa thu hút đông đảo du khách du xuân như trang trí hình linh vật, chợ biên giới và phố đi bộ, đường hoa xuân, giải bóng đá, hội bài chòi, chào cờ Tổ quốc đầu năm mới trên đảo Cồn Cỏ, thăm viếng các di tích tâm linh,... Tổ chức bắn hoa chào năm mới tại hai điểm: Trung tâm Văn hóa và Điện ảnh tỉnh (cơ sở 2), phường Nam Đông Hà và Cầu Nhật Lệ 1, phường Đồng Hới. Tổ chức các đợt trưng bày sách, báo chào mừng các sự kiện quan trọng của đất nước. Phục vụ chiếu phim lưu động mừng Xuân Bính Ngọ 2026 và chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV tại các xã trên địa bàn tỉnh. Đoàn Nghệ thuật Truyền thống tỉnh biểu diễn phục vụ nhiệm vụ chính trị và khai thác nguồn thu.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”. Tổ chức Hội thao ngành y tế năm 2026. Tham gia thi đấu giải Cờ vua các nhóm tuổi trẻ miền Trung lần thứ 22 năm 2026 tại thành phố Huế từ ngày 25/02/2026 đến 03/3/2026. Các xã, phường, đặc khu tổ chức Đại hội Thể dục thể thao cấp xã.

²⁰ Sở KHCN tham mưu UBND tỉnh phương án thay đổi đơn vị đứng tên đăng ký nhãn hiệu chứng nhận “Mật ong Phong Nha” và phương án thay đổi chủ sở hữu văn bằng bảo hộ nhãn hiệu chứng nhận “Hầu Quán Hầu”; tham mưu UBND tỉnh cấp phó bản văn bằng bảo hộ và cấp lại văn bằng bảo hộ/phó bản văn bằng bảo hộ cho 01 đơn vị.

4.2. Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân; an sinh xã hội; xóa nhà tạm, nhà dột nát

Tình hình dịch, các bệnh truyền nhiễm lưu hành được kiểm soát tốt, không ghi nhận số ca mắc tăng cao bất thường. Các bệnh mới nổi, tái nổi và các bệnh dịch nguy hiểm chưa ghi nhận trên địa bàn toàn tỉnh. Kiểm dịch y tế quốc tế được triển khai thường xuyên bảo đảm 100% người, phương tiện đều được kiểm tra y tế, kiểm soát tối đa dịch bệnh truyền nhiễm. Không ghi nhận xảy ra ngộ độc thực phẩm.

Hỗ trợ nhân dân mua gạo thiếu đói nhân dịp Tết Nguyên đán và thời kỳ giáp hạn năm 2026 tại 15 xã trên địa bàn tỉnh, mức hỗ trợ bằng tiền mặt cho 01 khẩu là 300.000 đồng, tổng kinh phí hỗ trợ 6.510 triệu đồng. Thăm, tặng quà các bệnh nhân có hoàn cảnh khó khăn trong dịp Tết với tổng số tiền là 177 triệu đồng. Cấp kinh phí và trao tặng thiệp chúc thọ, mừng thọ cho 2.180 cụ 90 tuổi và 201 cụ 100 tuổi với số tiền hơn 1,9 tỷ đồng.

Chỉ đạo thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách ưu đãi của nhà nước đối với gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người có công với cách mạng, Tổng hồ sơ giải quyết trong quý 1/2026 là trên 1.300 trường hợp. Thực hiện tốt các phong trào Đèn ơn đáp nghĩa; lãnh đạo tỉnh, các sở, ngành, địa phương đã đi thăm, tặng quà, chúc Tết Nguyên đán đối với các gia đình chính sách người có công với cách mạng, các đơn vị, cá nhân làm công tác chính sách trên địa bàn toàn tỉnh (tổng kinh phí khoảng 34 tỷ đồng cho hơn 107.000 lượt đối tượng).

4.3. Giáo dục và đào tạo; việc làm

Tổ chức sơ kết học kỳ 1, triển khai nhiệm vụ học kỳ 2 năm học 2025 – 2026. Tham gia thi Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia trung học phổ thông năm học 2025 - 2026 với 114 học sinh đoạt giải, đạt tỉ lệ 65,5% (chỉ tiêu 60%)²¹. Tổ chức thành công kỳ thi chọn học sinh giỏi lớp 12 năm học 2025 – 2026, cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật học sinh trung học cấp tỉnh, năm học 2025 – 2026. Sơ kết việc triển khai Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển GDĐT, chủ trương đầu tư xây dựng trường học tại các xã biên giới đất liền theo Thông báo kết luận số 81-TB/TW của Bộ Chính trị²². Tiến độ thi công 04 dự án trường nội trú liên cấp (khởi công tháng 11/2025) được bảo đảm²³, đến nay đã giải ngân 300,186/485 tỉ đồng, đạt 61,9% kế hoạch vốn giao năm 2025. Tổ chức Lễ khánh thành phòng thực hành giáo dục STEM tại Trường THPT Hướng Hóa, Trường THPT Chuyên Võ Nguyên Giáp, Trường TH và THCS Trường Thủy 2, xã Trường Phú. Hệ thống mạng lưới trường, lớp

²¹ 01 giải nhất, 32 giải nhì, 37 giải ba, 44 giải khuyến khích.

²² Thành lập Phân hiệu Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh tại tỉnh Quảng Trị trên cơ sở Trường Cao đẳng Luật miền Trung. Thành lập Ban chỉ đạo, tổ giúp việc, xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án đưa Tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học. Thành lập 50 câu lạc bộ bóng đá trong trường học, với nguồn kinh phí tài trợ hơn 3 tỉ đồng do Liên đoàn Bóng đá Na Uy tài trợ. Đang thi công 04 trường nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở tại các xã biên giới; kiểm tra thực địa địa điểm dự kiến xây dựng Trường nội trú tiểu học và trung học cơ sở tại các xã: Hướng Lập, La Lay, Tà Rụt, Lao Bảo, A Dơi, Lìa; đề xuất điều chỉnh danh mục đầu tư các trường phổ thông nội trú liên cấp tại các xã biên giới đất liền theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

²³ Báo cáo số 333/BC-BQLDA ngày 13/3/2026 của BQL DA ĐTXD tỉnh

học tiếp tục được rà soát, sắp xếp hợp lý, toàn tỉnh có 543/892 trường công lập đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 60,87%²⁴, ngành giáo dục đang triển khai xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở; phối hợp với Sở Nội vụ chuẩn bị kế hoạch tuyển dụng viên chức giáo dục.

Ban hành Đề án phát triển quan hệ lao động giai đoạn 2026-2030. Triển khai chương trình lao động thời vụ tại một số địa phương của Hàn Quốc; chuẩn bị đưa 50 lao động (đợt 01/2026) sang quận Jindo làm việc trong lĩnh vực nông, ngư nghiệp; hoàn thiện Bản ghi nhớ hợp tác với huyện Haenam để chuẩn bị ký kết chương trình. Phân cấp thẩm quyền UBND tỉnh cho Sở Nội vụ thực hiện cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép lao động và giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài và tham mưu sửa đổi quy trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực này.

Từ đầu năm đến nay, Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh đã tổ chức 16 phiên giao dịch việc làm; có 8.092 lượt người lao động được tư vấn việc làm, du học, học nghề và các chế độ, chính sách liên quan đến người lao động; giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp hàng tháng: 693 người.

4.4. Công tác dân tộc, tôn giáo

Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; các chính sách hỗ trợ trực tiếp người dân được triển khai thực hiện để phát triển kinh tế hộ tăng thu nhập, tạo việc làm ổn định cho người dân được tiếp tục thực hiện²⁵. Trong dịp Tết Nguyên đán, các cấp chính quyền đã chuẩn bị chu đáo, nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng tôn giáo đón Tết vui Xuân an toàn, tiết kiệm. Thăm, tặng quà cho 295 người có uy tín dịp trước Tết Nguyên đán. Tổ chức chương trình Xuân biên giới âm lòng dân bản tại một số xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Có văn bản đề nghị Bộ Dân tộc và Tôn giáo công bố danh mục thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị theo Nghị định 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính phủ.

Tình hình tôn giáo trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định. Các hoạt động tôn giáo diễn ra thuận túy, bảo đảm an ninh trật tự theo đúng nội dung, chương trình đăng ký và được các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh tạo điều kiện thuận lợi. Tổ chức khoảng trên 100 lượt thăm và làm việc với các tổ chức, chức sắc tôn giáo.

²⁴ Trong đó: Mầm non có 191/310 trường, đạt tỷ lệ 61,61%; Tiểu học có 138/232 trường, đạt tỷ lệ 59,48%; TH&THCS có 66/120 trường, đạt tỷ lệ 55%; THCS có 103/169 trường, đạt tỷ lệ 60,95%; THPT có 45/61 trường, đạt tỷ lệ 73,77%

²⁵ Vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Trị có diện tích tự nhiên 7.757km², chiếm 61,08% diện tích tự nhiên của tỉnh. Toàn vùng (sau hợp nhất tỉnh) có 22 xã và 3 thôn, bản thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, dân tộc thiểu số sinh sống chủ yếu là dân tộc Bru - Vân Kiều (Vân Kiều, Khùa, Ma Coong, Trì), dân tộc Chứt và dân tộc Pa Cô; còn lại là các dân tộc thiểu số khác với số dân không nhiều như: Mường, Thổ, Tày, Nùng, Thái... Dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tính đến thời điểm 01/01/2025 là: 60.163 hộ, 255.093 khẩu; Tổng số hộ dân tộc thiểu số: 29.577 hộ, 128.766 khẩu (chiếm tỷ lệ 49,16% dân số toàn vùng); Số hộ nghèo dân tộc thiểu số: 12.599 hộ, chiếm tỷ lệ 20,9%, số hộ cận nghèo: 7.705 hộ, chiếm tỷ lệ 12,8%; Số hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số: 11.228 hộ, chiếm tỷ lệ: 38,05%.

Thăm, tặng quà cho các tổ chức, chức sắc các tôn giáo trong các dịp Tết Nguyên đán, lễ trọng của các tôn giáo; giải quyết các vấn đề tồn đọng về đất đai, xây dựng liên quan đến tôn giáo.

5. Xây dựng chính quyền, thực thi pháp luật

5.1. Công tác nội vụ

Tham mưu triển khai và chuẩn bị chu đáo các điều kiện tổ chức cuộc bầu cử bảo đảm đúng thời gian, quy định, tổ chức thành công ngày bỏ phiếu bầu cử 15/3/2026 (ngày 08/3/2026, xã Trường Sơn đã tổ chức bỏ phiếu sớm); tỉ lệ cử tri đi bầu cử đạt 99,87%.

Ban hành Đề án 2676/ĐA-UBND ngày 31/12/2025 về sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn, các cơ quan đơn vị đang hoàn chỉnh Đề án; dự kiến hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập trước ngày 01/4/2026. Rà soát biên chế sự nghiệp giáo dục để tuyển dụng viên chức năm học 2025 - 2026; phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề nghị Trung ương xem xét giao, bổ sung biên chế giai đoạn 2026 – 2031. Phê duyệt Đề án vị trí việc làm cho 14/16 cơ quan, tổ chức hành chính thuộc UBND tỉnh, 08/10 chỉ cục và tương đương, Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (các đơn vị còn lại hiện đang tạm dừng để rà soát theo Nghị định số 361/2025/NĐ-CP của Chính phủ). Giải quyết các chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức theo đúng quy định²⁶. Xây dựng, triển khai kế hoạch cải cách hành chính, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2026²⁷.

5.2. Công tác tư pháp

Rà soát, xử lý các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh Quảng Bình và tỉnh Quảng Trị (cũ) ban hành; đã trình HĐND tỉnh và UBND tỉnh xử lý đối với 428 văn bản, trong đó: quyết định áp dụng trên địa bàn tỉnh mới: 45 văn bản; thay thế: 158 văn bản; bãi bỏ: 225 văn bản. Thẩm định 52 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; cập nhật 37 văn bản quy phạm pháp luật lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật.

Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đã bám sát nhiệm vụ chính trị, sử dụng các hình thức tuyên truyền phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương.²⁸ Tăng cường công tác quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính; theo dõi thi hành pháp luật, thi hành án dân sự, hành chính, hỗ trợ tư pháp²⁹.

²⁶ Trong quý 1/2026, giải quyết tình giải biên chế theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP đối với 78 trường hợp (trong đó, cấp tỉnh là 17 trường hợp, cấp xã 61 trường hợp).

²⁷ Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính; Kế hoạch tuyên truyền tuyên truyền cải cách hành chính năm 2026. Tự đánh giá chấm điểm chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh, báo cáo Bộ Nội vụ theo yêu cầu. Điều tra xã hội học phục vụ cho công tác xác định chỉ số cải cách hành chính cấp sở. Tổng hợp kết quả và trình UBND tỉnh quyết định công bố chỉ số CCHC các sở, ban, ngành năm 2025. Xây dựng dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh, hiện Sở Nội vụ đang lấy ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

²⁸ Quý I, đã tổ chức Hội nghị bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng phổ biến giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở tại xã Tuyên Hóa; cử 03 lượt báo cáo viên pháp luật tham gia phối hợp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở tại phường Đồng Sơn và xã Đồng Trạch; in ấn, phát hành 8.520 cuốn Bản tin Tư pháp; cung cấp 12 file ghi âm 12 chuyên đề phát trên hệ thống loa truyền thanh cơ sở; biên soạn chuyên mục “Hỏi đáp pháp luật”, giới thiệu văn bản mới, chuyên mục “Tiêu điểm chính sách”; đăng tải nhiều lượt tin, bài viết trên Trang thông tin điện

5.3. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Thanh tra tỉnh ban hành, triển khai 06 cuộc thanh tra theo kế hoạch (Quyết định số 2271/QĐ-TTr ngày 31/12/2025); 02 cuộc thanh tra đột xuất, trong đó đã hoàn thành 01 cuộc thanh tra, chuẩn bị ban hành kết luận³⁰. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, đã thực hiện xong 02/57 kết luận thanh tra, thu hồi 2.377 triệu đồng. Công tác tiếp công dân được duy trì thường xuyên, đúng quy định, toàn tỉnh đã tiếp 1.007 lượt/796 công dân/669 vụ việc (có 10 đoàn đông người/72 công dân/10 vụ việc). Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo bảo đảm trình tự quy định của pháp luật³¹, trong đó tiếp nhận 66 đơn khiếu nại/63 vụ việc, 20 đơn tố cáo/19 vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết³². Thành lập các Đoàn kiểm tra, rà soát đối với 5 vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh³³.

6. Công tác đối ngoại; quốc phòng, an ninh

Tiếp tục mở rộng quan hệ hợp tác với đối tác Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, duy trì quan hệ đặc biệt với nước bạn Lào. Kết nối, làm việc với Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản JICA (Nhật Bản). Đề nghị các Cơ quan đại diện Việt Nam tại Hàn Quốc và Trung Quốc hỗ trợ kết nối, giới thiệu địa phương phù hợp. Ký kết hợp đồng viện trợ với Đại sứ quán Nhật Bản tại Việt Nam; tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp (lần 2) khắc phục hậu quả thiên tai do tổ chức WWF tài trợ; ký kết thỏa thuận hợp tác giai đoạn 2026 - 2030 với tổ chức PeaceTrees Việt Nam.

Tham gia chương trình giao lưu thanh niên hai tỉnh Savannakhet và Quảng Trị tại Bản Đông, huyện Sê Pôn, tỉnh Savannakhet (Lào). Nghiệm thu công trình: Sửa chữa sân mốc và kè chống sạt lở mốc 606(1), 607(1) trên tuyến biên giới Việt Nam - Lào đoạn qua địa phận tỉnh Quảng Trị. Hoàn thành bàn giao đường biên biên giới, hệ thống mốc quốc giới cho chính quyền các xã tiếp nhận, quản lý và bảo vệ.

từ Sở Tư pháp, Facebook, Fanpage, Zalo, Youtube, TikTok về phổ biến giáo dục pháp luật để tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho cán bộ và nhân dân trên địa bàn tỉnh.

²⁹ Tham mưu Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 16-KH/TU ngày 06/01/2026 của thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW ngày 30/11/2025 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giám định tư pháp và định giá tài sản. Công tác đấu giá tài sản: Ban hành Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 13/01/2026 về việc bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh Quảng Trị (cũ) ban hành. Ban hành Quyết định số 16/2026/QĐ-UBND ngày 03/02/2026 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế quản lý, cập nhật, khai thác, sử dụng và chia sẻ Cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

³⁰ Hoàn thành cuộc thanh tra việc thu tiền, quản lý và thực hiện chủ trương cấp đất ở của UBND phường Nam Lý (cũ) tại khu vực Cơ khí 3-2 liên quan đến nội dung khiếu nại, tố cáo của công dân (Đoàn Thanh tra theo Quyết định số 1359/QĐ-TTr ngày 22/10/2025 của Thanh tra tỉnh Quảng Trị).

³¹ Tiếp nhận 1.164 đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân, số đơn đủ điều kiện xử lý: 1.093 đơn. Trong đó: Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết 936 đơn (khiếu nại 66 đơn, tố cáo 20 đơn, kiến nghị phản ánh 850 đơn); số đơn không thuộc thẩm quyền 157 đơn (hướng dẫn 78 đơn, chuyển đơn 79 đơn).

³² Đơn khiếu nại: Đã xử lý, giải quyết 46 vụ việc⁵, chiếm 73%; Đang xem xét điều kiện thụ lý: 17 vụ việc, chiếm 27%. Đơn tố cáo: Tiếp nhận 20 đơn tố cáo/19 vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết. Trong đó: Đã xử lý, giải quyết 13 vụ việc⁶, chiếm 68,4%; Đang xem xét điều kiện thụ lý: 6 vụ việc, chiếm 31,6%.

³³ Kiến nghị của công dân Phùng Thị Phương Mai, trú tại khu phố 4, phường Đông Hà; Vụ việc của công dân trú tại Kho Hami, Phú Mỹ Kiên, xã Ái Tử; Vụ việc của công dân trú tại Thôn Trâm Lý, xã Vĩnh Định; Vụ việc của công dân trú tại thôn Vĩnh An, xã Hiếu Giang; Vụ việc của công dân Nguyễn Thị Lập, trú tại đường Nguyễn Hữu Thận, khu phố 3, phường Quảng Trị.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và an ninh biên giới tiếp tục được giữ vững, ổn định; bảo đảm an ninh bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp. Các lực lượng vũ trang thực hiện nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu, tăng cường trật tự an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ, bảo đảm cho nhân dân đón Tết vui Xuân an toàn, lành mạnh. Công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ trên địa bàn được chỉ đạo thực hiện quyết liệt. Từ 15/12/2025 – 11/3/2026, trên địa bàn tỉnh xảy ra 63 vụ tai nạn giao thông, làm chết 53 người, bị thương 51 người, thiệt hại tài sản 915 triệu đồng (so với cùng kỳ năm 2025 giảm 17 vụ, giảm 01 chết, tăng 07 người bị thương). Trong 09 ngày nghỉ Tết Nguyên đán, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 10 vụ tai nạn giao thông, làm chết 09 người, bị thương 06 người; so với cùng kỳ năm 2025: không tăng, không giảm số vụ, tăng 04 người chết, giảm 01 người bị thương. Từ 15/12/2025 – 11/3/, trên địa bàn tỉnh xảy ra 03 vụ cháy, không có thiệt hại về người, tổng thiệt hại về tài sản ước tính hơn 1,2 tỷ đồng (so với cùng kỳ năm 2025 giảm 03 vụ, thiệt hại về tài sản giảm 3,1 tỷ đồng).

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội tháng 3 và 3 tháng đầu năm vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế:

- Một số dự án có số vốn kéo dài năm 2025 sang năm 2026 rất lớn có nguy cơ không giải ngân hết vốn nếu không được chủ đầu tư chỉ đạo quyết liệt²⁸.

- Giá xăng, dầu từ đầu tháng 3 đến nay biến động mạnh sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến triển khai các dự án và giải ngân vốn đầu tư công của tỉnh cũng như giá cả đầu vào, tác động chung đến tăng trưởng kinh tế cả năm 2026.

- Khó khăn trong triển khai Quy hoạch điện VIII, Quy hoạch điện VIII điều chỉnh: Tiến độ vận hành cụm TBA 500kV Lao Bảo - Trạm cắt 500kV Quảng Trị 2 và đường dây 500kV dự kiến cuối năm 2027 nên chưa bảo đảm khả năng giải tỏa công suất, ảnh hưởng đến việc đẩy nhanh tiến độ một số dự án nguồn điện.

- Dự án điện khí LNG Hải Lăng còn vướng trong đàm phán Hợp đồng mua bán điện, nhất là đối với cơ chế bao tiêu sản lượng điện tối thiểu và các nội dung liên quan đến phân bổ rủi ro; Dự án điện gió LIG Hướng Hóa 1 còn khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng; một số dự án điện gió khác chậm triển khai hoặc chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ ký quỹ đầu tư theo quy định.

- Chỉ tiêu nhà ở xã hội do Thủ tướng Chính phủ giao tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2025-2030 quá cao (24.100 căn); do các khu kinh tế, công nghiệp chưa phát triển và yếu tố văn hóa truyền thống, nhu cầu nhà ở riêng lẻ không nhiều, UBND tỉnh đã có văn bản số 279/UBND-CTXD ngày 29/7/2025 báo cáo và đề nghị Bộ Xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2025 - 2030 là 4.800 căn.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU QUÝ 2/2026

Thời gian tới, tình hình thế giới, nhất là chiến sự ở Trung Đông tiếp tục có những diễn biến khó lường, việc thực hiện kế hoạch quý 2 và năm 2026 tiềm ẩn nhiều thách thức. Chính phủ đã có các giải pháp bình ổn như sử dụng Quỹ bình

ổn giá xăng dầu, giảm thuế nhập khẩu xăng dầu để ổn định giá. Bên cạnh thách thức, tỉnh Quảng Trị có nhiều cơ hội để bứt phá về tăng trưởng, khi một số dự án năng lượng trọng điểm hoàn thành, tuyến cao tốc đường bộ đã đưa vào vận hành, mùa du lịch biển có tiềm năng thu hút đông du khách. Để hoàn thành mục tiêu tăng trưởng năm 2026 đạt 10,6% trở lên, đòi hỏi các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện thành công các mục tiêu kịch bản tăng trưởng năm 2026, nhất là công tác giải phóng mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm, thu hút đầu tư. Các cơ quan, đơn vị tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 đã được Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đề ra; trong đó quý 2 cần tập trung thực hiện đồng bộ, quyết liệt một số nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm sau:

1. Thúc đẩy động lực tăng trưởng từ đầu tư toàn xã hội

Tập trung triển khai quyết liệt, mạnh mẽ, hiệu quả hơn nữa các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh, tăng tốc giải ngân vốn đầu tư công, phấn đấu giải ngân vốn đầu tư công năm 2026 ở mức cao nhất. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương, Chủ đầu tư tập trung rà soát, xác định rõ vướng mắc, nguyên nhân giải ngân chậm của từng dự án cụ thể để trực tiếp chỉ đạo, tháo gỡ kịp thời, báo cáo cấp có thẩm quyền nếu vượt thẩm quyền; huy động đồng bộ cả hệ thống chính trị vào cuộc, tập trung tháo gỡ kịp thời. Xử lý dứt điểm những vướng mắc trong giải phóng mặt bằng các dự án, tháo gỡ khó khăn về cung ứng vật liệu thi công, đẩy nhanh tiến độ các công trình trọng điểm; yêu cầu phải có mốc tiến độ, có khối lượng công việc cụ thể hoàn thành, kịp thời điều chuyển vốn từ các dự án giải ngân chậm để bổ sung vốn cho các dự án giải ngân tốt và có nhu cầu bổ sung vốn. Đẩy nhanh giải ngân phải gắn liền với bảo đảm chất lượng công trình, không để xảy ra tiêu cực, tham nhũng, lãng phí; xử lý kịp thời cán bộ yếu kém về năng lực, sợ trách nhiệm, đùn đẩy, né tránh, không hoàn thành nhiệm vụ giải ngân. Người đứng đầu phải chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, lãnh đạo UBND tỉnh về tiến độ đã giao và cam kết về kết quả giải ngân vốn đầu tư công năm 2026 của sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương mình.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc chính sách tiền tệ theo chỉ đạo của Chính phủ và Ngân hàng Trung ương. Triển khai có hiệu quả các chương trình, chính sách tín dụng đặc thù đối với một số ngành, lĩnh vực theo chủ trương chỉ đạo của Chính phủ.

Các cấp, các ngành theo dõi chặt chẽ tiến độ thu ngân sách, có các giải pháp thu để hoàn thành dự toán thu ngân sách ở mức cao nhất. Thực hiện đầy đủ các khoản chi lương, chi cho các đối tượng chính sách, chi cho an sinh xã hội và công tác phòng, chống dịch bệnh, thiên tai,...

Đẩy mạnh cải cách hành chính giai đoạn 2026-2030, trọng tâm là các giải pháp duy trì và nâng cao các chỉ số PAR Index, SIPAS, PAPI, PCI của tỉnh. Nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp.

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số quốc gia. Khắc phục những hạn chế, tồn đọng của các dự án

ngoài ngân sách chậm tiến độ. Tập trung thực hiện Nghị quyết 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Duy trì việc rút ngắn thời gian xử lý các thủ tục đăng ký kinh doanh dưới mức bình quân của cả nước. Các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh quản lý triển khai có hiệu quả chỉ tiêu kế hoạch năm 2026.

2. Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác quy hoạch, quản lý đô thị, hạ tầng công nghiệp để khai thác không gian phát triển mới

Tổ chức thực hiện Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được điều chỉnh. Đẩy nhanh tiến độ các quy hoạch xây dựng các khu đô thị, khu kinh tế, khu công nghiệp. Đôn đốc, hướng dẫn, hỗ trợ, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư triển khai xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp; tiếp tục mời gọi nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng các Khu công nghiệp.

Tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực nhà ở và thị trường bất động sản, bảo đảm thị trường phát triển lành mạnh, bền vững, phù hợp quy hoạch và định hướng phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện các giải pháp thúc đẩy thị trường bất động sản.

3. Thúc đẩy sản xuất, tiêu dùng, xuất khẩu; khai thác hiệu quả thị trường trong nước

3.1. Nông nghiệp

Chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, tăng cường theo dõi thời tiết, dịch bệnh trên cây trồng con nuôi, phấn đấu đạt kết quả cao nhất vụ đông xuân 2025 – 2026. Chú trọng nguồn nước tưới cho sản xuất nông nghiệp. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp; tăng cường áp dụng chăn nuôi an toàn dịch bệnh; thực hiện tốt kế hoạch tiêm phòng gia súc gia cầm, tiêm phòng đại chó.

Chỉ đạo khai thác và nuôi trồng thủy sản hiệu quả; tiếp tục triển khai thực hiện Luật Thủy sản trong công tác quản lý tàu cá nhằm tháo gỡ thẻ vàng của Ủy ban Châu Âu (EC). Tổ chức tiếp nhận và giải quyết các thủ tục về quản lý tàu cá, hỗ trợ biển xa kịp thời, đúng quy định.

Tiếp tục tăng cường công tác bảo vệ rừng. Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; chương trình mỗi xã một sản phẩm; tập trung nâng cấp, phát triển sản phẩm OCOP 5 sao.

3.2. Công nghiệp - xây dựng:

Tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án công nghiệp, đặc biệt là các dự án năng lượng, các dự án truyền tải điện đưa vào hoạt động trong năm 2026 để thực hiện thành công mục tiêu tăng trưởng. Tập trung rà soát, theo dõi các công trình nguồn và lưới điện theo Quy hoạch điện VIII, Quy hoạch điện VIII điều chỉnh và Quy hoạch tỉnh điều chỉnh; phối hợp đẩy nhanh thủ tục đầu tư, giải phóng mặt bằng, nghiệm thu, thi công các dự án điện 500kV, 220kV, 110kV và các dự án cấp điện cho khu vực chưa có điện lưới quốc gia. ✓

Tiếp tục rà soát các cơ sở công nghiệp nông thôn, hướng dẫn đăng ký bổ sung kế hoạch khuyến công quốc gia và triển khai kế hoạch khuyến công địa phương năm 2026.

Nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư; thu hút các dự án quy mô lớn, du lịch nghỉ dưỡng, năng lượng tái tạo; theo dõi, tích cực hỗ trợ các nhà đầu tư dự án, kịp thời xử lý những khó khăn vướng mắc, hỗ trợ các dự án đầu tư do Công ty cổ phần Tập đoàn Sun Group đề xuất. Tập trung công tác giải phóng mặt bằng, thi công các công trình giao thông trọng điểm: mở rộng đường bộ cao tốc đường bộ đoạn Cam Lộ – La Sơn, đường sắt cao tốc, quốc lộ 15D,...

Tăng cường công tác quản lý hoạt động xây dựng, kinh tế xây dựng và vật liệu xây dựng trên địa bàn, kịp thời công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn. Tiếp tục theo dõi, rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho UBND cấp xã trong quá trình triển khai thực hiện các quy định của pháp luật trong lĩnh vực xây dựng. Thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển thị trường bất động sản ổn định, bền vững; tháo gỡ khó khăn về giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án nhà ở thương mại, khu đô thị.

3.3. Các ngành thương mại, dịch vụ:

Chủ động nắm bắt tình hình thị trường, cung cầu hàng hóa, hoạt động của các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, doanh nghiệp phân phối, doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu, thương mại biên giới và xuất nhập khẩu để kịp thời tham mưu giải pháp điều hành phù hợp. Hỗ trợ phát triển thị trường cho các sản phẩm OCOP. Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ về phát triển thị trường trong nước, thương mại biên giới, xuất nhập khẩu; đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; tăng cường quản lý nhà nước, bảo đảm nguồn cung xăng dầu. Xây dựng Đề án Khu thương mại tự do tỉnh Quảng Trị.

Tăng cường thu hút đầu tư các trung tâm dịch vụ logistics, các trung tâm kho vận trên tuyến hành lang kinh tế Đông - Tây. Tích cực thúc đẩy hoạt động thương mại biên giới, tạo thuận lợi thương mại cho các hoạt động xuất nhập khẩu qua cửa khẩu quốc tế Lao Bảo, Cha Lo và La Lay. Quản lý hoạt động kinh doanh vận tải, nâng cao năng lực chất lượng dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách.

3.4. Du lịch

Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch, tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ, phát triển các sản phẩm du lịch mới, nguồn nhân lực du lịch, tăng cường thu hút du khách quốc tế. Tập trung truyền thông, thu hút khách du lịch nhân dịp mùa du lịch biên, lễ hội Thống nhất non sông, lễ hội Vì hòa bình.

4. Tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai

Rà soát, tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đối với lĩnh vực môi trường sau khi Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường (Luật số 146/2025/QH15). Tham mưu ban hành văn bản triển khai Nghị định 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy

định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai. Đẩy nhanh tiến độ đo đạc, lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai theo Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 13/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ.

Tiếp tục theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, khí tượng, thủy văn, nguồn nước, xâm nhập mặn. Chuẩn bị sẵn sàng các phương án phòng chống thiên tai trong mùa mưa lũ. Duy trì nghiêm công tác trực ban phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn, cảnh báo kịp thời để chủ động phòng, chống và hạn chế thấp nhất các trường hợp mất an toàn xảy ra do thiên tai, bảo đảm cao nhất tính mạng, tài sản của nhân dân; bảo đảm hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống giao thông an toàn, thông suốt.

5. Khoa học và công nghệ

Tập trung phát triển khoa học và công nghệ, các cơ chế chính sách khuyến khích phát triển khoa học và công nghệ, đưa khoa học và công nghệ là động lực mới đóng góp vào tăng trưởng kinh tế. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; xây dựng nền kinh tế số, chính quyền số, xã hội số.

Khuyến khích tiếp thu, chuyển giao, ứng dụng sáng tạo, các công nghệ tiên tiến, nhất là trí tuệ nhân tạo. Cải thiện, nâng cao chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) tỉnh Quảng Trị. Tăng cường quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng, hỗ trợ doanh nghiệp, cá nhân công bố hợp chuẩn, chất lượng sản phẩm hàng hóa, đăng ký mã số mã vạch, đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp,...

Xây dựng, hoàn thiện các nền tảng số, phần mềm dùng chung toàn tỉnh; các quy chế, quy định quản lý và vận hành phục vụ xây dựng chính quyền số.

6. Chú trọng các lĩnh vực văn hóa, xã hội, phát triển con người toàn diện

6.1. Y tế và chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân; an sinh xã hội: Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Chủ động phòng, chống dịch bệnh; phát hiện sớm, kịp thời không chểnh mảng để dịch lớn xảy ra; ứng phó kịp thời với các tình huống khẩn cấp, đặc biệt là các dịch bệnh nguy hiểm, dịch bệnh mới. Duy trì, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh; triển khai các nội dung của hoạt động quản lý hành nghề khám bệnh, chữa bệnh. Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về hành nghề y tư nhân. Đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư công về y tế, xử lý các vướng mắc để áp dụng rộng rãi bệnh án điện tử.

Chủ động giám sát môi nguy ô nhiễm thực phẩm, ngăn chặn khắc phục sự cố ô nhiễm về thực phẩm có hiệu quả, không để xảy ra các vụ ngộ độc hàng loạt quy mô lớn và tử vong do ngộ độc thực phẩm.



Tiếp tục thực hiện tốt các chế độ, chính sách bảo trợ xã hội, trẻ em, người có công với cách mạng,... Quan tâm các đối tượng yếu thế trong xã hội.

6.2. Giáo dục và đào tạo; việc làm

Triển khai nhiệm vụ học kỳ II năm học 2025 – 2026, chuẩn bị thi tốt nghiệp, tổng kết và tuyển sinh đầu cấp năm học 2026 - 2027. Tổ chức Ngày hội tư vấn tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp, chuẩn bị các nội dung chương trình Tiếp sức mùa thi, chương trình Tình nguyện hè. Đẩy mạnh ứng dụng tin học, chuyển đổi số trong hoạt động giáo dục và đào tạo (chữ ký số, xử lý văn bản qua mạng, học bạ số, xây dựng cơ sở dữ liệu ngành,...). Đẩy nhanh thủ tục, khởi công xây dựng các trường phổ thông nội trú liên cấp các xã biên giới đất liền; hoàn thành 04 trường nội trú liên cấp trước 31/7/2026 theo chỉ đạo của Chính phủ. Thực hiện Kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục năm học 2025 – 2026; sắp xếp các đơn vị sự nghiệp giáo dục theo kế hoạch.

Tăng cường kết nối cung cầu, phát triển thị trường lao động bền vững, linh hoạt, hiệu quả; tổ chức các chương trình tư vấn việc làm, khởi nghiệp, hướng nghiệp cho lực lượng lao động trong tỉnh. Quan tâm phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động.

6.3. Văn hóa, truyền thông; thể dục thể thao: Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền thực hiện nhiệm vụ chính trị của tỉnh và các ngày lễ lớn của quê hương, đất nước, tập trung lễ hội Thống nhất non sông, lễ hội Vì hòa bình,... Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án về phát huy giá trị di sản³⁴, công tác lập nhiệm vụ quy hoạch cho các di tích quốc gia, quốc gia đặc biệt. Tổ chức có hiệu quả các phong trào thể dục thể thao quần chúng. Theo dõi, quản lý chặt chẽ hoạt động thông tin, báo chí, mạng xã hội, đấu tranh phản bác thông tin xấu độc, xuyên tạc lịch sử, chống phá Đảng, Nhà nước và những chủ trương của tỉnh. Tăng cường khai thác các nền tảng mạng xã hội phục vụ cho công tác thông tin đối ngoại, quảng bá hình ảnh của tỉnh trên môi trường mạng.

6.4. Công tác dân tộc, tôn giáo: Đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Xem xét, giải quyết một số nhu cầu chính đáng của các tổ chức tôn giáo theo đúng quy định của pháp luật; kịp thời phát hiện, xử lý các vấn đề tôn giáo phức tạp nảy sinh.

7. Xây dựng chính quyền, thực thi pháp luật

Tiếp tục tổ chức hoạt động chính quyền địa phương hai cấp bảo đảm hiệu quả, đồng bộ. Xây dựng Đề án phân loại đơn vị hành chính cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp xã. Tiếp tục tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập³⁵. Phân

³⁴ Khu DT Quốc gia đặc biệt Thành cổ Quảng Trị và những địa điểm lưu niệm sự kiện 81 ngày đêm chiến đấu, bảo vệ Thành cổ Quảng Trị; Công viên thống nhất tại khu DT quốc gia đặc biệt Đồi bờ Hiền Lương- Bến Hải; Bảo tàng Thành cổ Quảng Trị, Nhà lưu niệm Tổng bí thư Lê Duẩn, Địa đạo Vịnh Mốc, Bảo tàng ký ức chiến tranh và khát vọng hòa bình...

³⁵ Chuyển giao trạm y tế về UBND cấp xã quản lý. Ban hành Đề án sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo cấp tỉnh, cấp xã; Đề án sáp nhập Trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Trị vào Trường Đại học Quảng Bình; Đề án thành lập Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch thuộc UBND tỉnh; chủ trương về việc thành lập các ban quản lý dự án cấp xã,...

bổ biên chế, bố trí nhân sự các đơn vị làm nhiệm vụ quản lý hạ tầng kỹ thuật, công ích, vệ sinh môi trường, quản lý chợ, cây xanh, điện chiếu sáng cấp xã. Xác định số lượng cấp phó sở, cấp phó phòng theo quy định. Xây dựng, hoàn thiện quy định về phân cấp quản lý cán bộ và các nội dung liên quan đến quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ thuộc diện quản lý. Tổ chức kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III lên hạng II; xét khen thưởng cấp Nhà nước đợt 1/2026. Ban hành Kế hoạch số hóa tài liệu lưu trữ cấp huyện, cấp tỉnh trước khi sáp nhập tại Lưu trữ lịch sử năm 2026. Tổ chức Hội nghị đối thoại giữa Chủ tịch UBND tỉnh với thanh niên tỉnh Quảng Trị năm 2026.

Rà soát, bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật hai tỉnh cũ ban hành và ban hành mới thay thế theo kế hoạch (đã xử lý 428 văn bản, còn 431 văn bản, hạn trước ngày 31/12/2026 phải hoàn thành). Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

Tăng cường cải cách hành chính, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực; ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây khó khăn, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp khi giao dịch với cơ quan nhà nước theo Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

Tiếp tục thực hiện các cuộc thanh tra theo Quyết định số 2271/QĐ-TTtr ngày 31/12/2025 của Thanh tra tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thanh tra năm 2026; thanh tra theo chỉ đạo, kế hoạch của Thanh tra Chính phủ; thanh tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật; tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc hoạt động của các đoàn thanh tra, việc thực hiện kết luận thanh tra. Rà soát, xử lý các đơn thư, vụ việc tồn đọng.³⁶ Thường xuyên làm tốt công tác tiếp công dân tại cơ quan, đơn vị, phục vụ tiếp công dân của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy. Thực hiện nghiêm việc kê khai, công khai về tài sản, thu nhập năm 2026 theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ.

8. Thực hiện tốt công tác đối ngoại; bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội

Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Mở rộng mối quan hệ với các đối tác quốc tế, tăng cường quảng bá hình ảnh, xúc tiến đầu tư, tổ chức có hiệu quả các hoạt động đối ngoại. Tiếp tục triển khai các chương trình, kế hoạch xúc tiến vận động viện trợ phi Chính phủ nước ngoài; vận động, ký kết và triển khai các dự án phi Chính phủ nước ngoài. Tăng cường quản lý biên giới và hợp tác với nước bạn Lào (tổ chức đoàn thăm Tết Bun Pi Mây), công tác thông tin đối ngoại, lãnh sự, đối ngoại nhân dân và người Việt Nam ở nước ngoài. chuẩn bị tổ

³⁶ Kế hoạch 363/KH-TTCTP ngày 20/3/2019 và Kế hoạch số 96/KH-TTCTP ngày 28/3/2025 của Thanh tra Chính phủ về kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo kéo dài vượt cấp lên trung ương trên địa bàn thành phố Hà Nội.

chức Chương trình Đối tác Thái Bình Dương - Bạn bè Thái Bình Dương 2026 (PPPF26) tại Quảng Trị, Lễ hội 100 năm Cà phê Khe Sanh (1926 - 2026).

Tiếp tục củng cố thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân, thể trận biên phòng toàn dân. Tăng cường công tác nắm tình hình, kiên quyết trấn áp, triệt phá các băng, ổ nhóm hoạt động tội phạm, nhất là tội phạm ma túy, tội phạm hình sự nghiêm trọng; tội phạm tín dụng đen, tội phạm công nghệ cao. Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; tăng cường cảnh báo tại nơi giao cắt với đường sắt trên các tuyến đường địa phương quản lý, xử lý nghiêm các vi phạm hành lang an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa. Chủ động lực lượng, phương tiện sẵn sàng cứu nạn, cứu hộ, hỗ trợ nhân dân khắc phục hậu quả thiên tai.

Trên đây là Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý 1/2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị./.

Nơi nhận:

- VP Chính phủ, Vụ Địa phương VPCP;
- Bộ Tài chính;
- BCH Đảng bộ tỉnh, BTV Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh; các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP Tỉnh ủy và các Ban TU;
- VP ĐDBQH&HĐND và các Ban HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- VPUB: LĐVP, các phòng, ban, Trung tâm;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Nam



PHỤ LỤC

Một số chỉ tiêu kinh tế – xã hội chủ yếu tỉnh Quảng Trị quý 1/2026
(Kèm theo Báo cáo số 24./BC-UBND ngày 24 của UBND tỉnh Quảng Trị)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Đầu quý	Quý 1			Cuối quý	Ghi chú
				Ước thực hiện, thực hiện	% so với kế hoạch	% so với cùng kỳ		
1	Tổng sản phẩm trên địa bàn (giá hiện hành)	Ng. tỷ đồng		28,4		111,29	28,4	
	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	nt		4,1		104,63	4,1	
	Công nghiệp và xây dựng	nt		8,0		111,44	8,0	
	Dịch vụ	nt		15,2		113,37	15,2	
	Thuế sản phẩm	nt		1,1		108,06	1,1	
2	Tổng sản phẩm trên địa bàn (giá so sánh)	Ng. tỷ đồng		13,6		107,75	13,6	
	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	nt		1,8		103,56	1,8	
	Công nghiệp và xây dựng	nt		3,8		109,19	3,8	
	Dịch vụ	nt		7,5		108,11	7,5	
	Thuế sản phẩm	nt		0,5		107,36	0,5	
3	Chỉ số phát triển công nghiệp IIP	%				107,6		
4	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ	Tỷ đồng		19.718,9		111,1	19.718,9	
5	Xuất nhập khẩu, trong đó:	Triệu USD		650,67	23,82	93,97		
	Kim ngạch xuất khẩu	nt		154,19	24,59	109,65		
	Kim ngạch nhập khẩu	nt		496,48	23,59	89,96		
6	Tín dụng, ngân hàng	Ng. tỷ đồng						
	Tổng vốn huy động tín dụng	nt	139.287	143.088				

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Đầu quý	Quý 1			Cuối quý	Ghi chú
				Ước thực hiện, thực hiện	% so với kế hoạch	% so với cùng kỳ		
	Tổng dư nợ tín dụng	nt	168.467	169.058				
7	Thu ngân sách	Ng. tỷ đồng		2,975	23,59			So sánh với KH: Dự toán Trung ương giao
	Thu nội địa	nt		2,975	23,59			
	Thu hải quan	nt		0,510	17,89			
8	Chi ngân sách	Ng. tỷ đồng		6,406	24,30			
	Chi đầu tư phát triển	nt		2,333	56,72			
	Chi thường xuyên	nt		4,045	23,13			
9	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Ng. tỷ đồng		14,4	15,2	119,9	14,4	
10	Vốn đầu tư công giải ngân	Tỷ đồng	4.686,84 2	520,800				
	Tỉ lệ giải ngân vốn đầu tư công	%		11,11				So KH Thủ tướng CP giao
11	Phát triển du lịch							
	Tổng khách du lịch	Lượt khách		1.995.600	19	113		
	Khách trong nước	Lượt khách		1.833.100		112		
	Khách nước ngoài	Lượt khách		127.500		109		
	Doanh thu du lịch	Ng. tỉ đồng		2,255		127,4		
12	Doanh nghiệp, hợp tác xã							
	Doanh nghiệp thành lập mới	DN		416		+ 101,9%	416	
	Số vốn	Ng. tỉ đồng		3.255		+ 78,7%	3.255	
	Số doanh nghiệp tạm dừng	DN		449		-12,6%	449	
	Số doanh nghiệp giải thể	DN		87		+ 77,6%	87	
	Số doanh nghiệp hoạt động trở lại	DN		238		+40%	238	

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Đầu quý	Quý 1			Cuối quý	Ghi chú
				Ước thực hiện, thực hiện	% so với kế hoạch	% so với cùng kỳ		
	Hợp tác xã thành lập mới	HTX		3		100%		
	Số vốn	Ng. tỉ đồng		0,0025		100%		2,5 tỷ
13	Số vụ tai nạn giao thông, trong đó:	Vụ		63		78,75		
	Số người chết, người bị thương	Người		104		94,54		
14	Số vụ cháy, nổ, trong đó:	Vụ		03		50		
	Số người chết, bị thương	Người		0		-		
	Thiệt hại tài sản do cháy, nổ	Triệu đồng		1.200		27,91		